

Số: 30/2021/QĐCNHGT - HNGĐ

Sơn Trà, ngày 14 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI T TẠI TÒA ÁN

- Căn cứ vào Điều 34, 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
- Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 5 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 74/2021/TLHGST- HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021; giữa:
 - *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*
 - + Ông **Ngô Văn T**, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 25, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.
 - + Bà **Dương Hải Y**, sinh năm 1970; địa chỉ: K322/40 Hải P, thành phố Đà Nẵng.

XÉT THẤY

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải là hoàn toàn tự nguyện; không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội; không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành giữa ông Ngô Văn T và bà Dương Thị Y.

2. Nội dung hòa giải thành của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Ngô Văn T và bà Dương Thị Y (*Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Ngô Văn T và bà Dương Thị Y nên Giấy chứng nhận kết hôn số 03; quyển số 19 do Ủy ban nhân dân phường M, quận S, TP. Đà Nẵng cấp ngày 22/5/1996 không còn giá trị pháp lý*).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Ngô Văn T và bà Dương Thị Y về việc nuôi con chung như sau: Giao con chung Ngô Dương B, sinh ngày 23/3/2006; Ngô Dương Bảo Q, sinh ngày 17/9/2009 và Ngô Bảo T, sinh ngày 11/10/2012 cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 6/2021 vào ngày 05 hàng tháng.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà Y xác định không có.

- Chi phí hòa giải hoặc các chi phí khác theo luật Hòa giải: Không có.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác mà họ không thực

hiện được quyền đề nghị theo đúng thời hạn thì thời gian đó không tính vào thời hạn đề nghị.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận S, thành phố Đà Nẵng;
- UBND phường M, quận S;
- Chi cục thi hành án dân sự quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đông Thanh